TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14 /2018/DS-ST
Ngày: 09/02/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đức Hiếu
2. Ông Đặng Văn Khánh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tú Uyên là Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/ QĐXXST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V; địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9, đường Đoàn Văn B, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Khánh L, sinh năm: 1995; địa chỉ: số 77 đường L, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng (là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, theo văn bản ủy quyền số 65/UQTT-QTRR.17 ngày 19/9/2017); có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đoàn Đức M, sinh năm: 1990; địa chỉ: Tổ 17A, phường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 9 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Hoàng Thị Khánh L trình bày:

Ngày 07 tháng 7 năm 2015, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V có cho ông Đoàn Đức M vay số tiền 10.550.000đ (mười triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 20150707-800022-0001; mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân; lãi suất cho vay là 5%/tháng, thời hạn vay là 34 tháng; kế hoạch trả nợ là 33 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 652.000đ, tháng cuối cùng trả số tiền 612.000đ, thanh toán vào ngày 08 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 08

tháng 8 năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông M đã thanh toán nợ vay cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V 11 lần với số tiền là 7.1880.000đ. Sau đó, ông M không trả đầy đủ phân kỳ đã thỏa thuận như trong hợp đồng nên Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đoàn Đức M trả số tiền nợ là 13.719.992đ (trong đó nợ gốc là 8.781.259đ và nợ lãi là 4.938.733đ). Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án, ông M đã trả cho Công ty số tiền là 655.000đ (sáu trăm năm mươi lăm ngàn đồng), số tiền còn nợ là 13.046.992đ (mười ba triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm chín mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 8.126.259đ, nợ lãi là 4.938.733đ và yêu cầu ông M trả dứt điểm một lần.

Trong bản tự khai ngày 13 tháng 12 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Đoàn Đức M trình bày:

Ông M thừa nhận vào ngày ngày 07 tháng 7 năm 2015, ông có vay của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền 10.550.000đ (Mười triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 20150707-800022-0001; mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân; lãi suất cho vay là 5%/tháng, thời hạn vay là 34 tháng; kế hoạch trả nợ là 33 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 652.000đ, tháng cuối cùng trả số tiền 612.000đ, thanh toán vào ngày 08 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 08 tháng 8 năm 2015. Trong quá trình trả nợ vay, ông đã thanh toán nợ vay cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V 11 lần với số tiền là 7.1880.000đ. Sau đó, do kinh tế khó khăn nên ông không trả đầy đủ phân kỳ đã thỏa thuận như trong hợp đồng. Ông còn nợ Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền 13.719.992đ, sau khi Tòa án thụ lý giải quyết ông đã trả cho Công ty được số tiền 655.000đ (sáu trăm năm mươi lăm ngàn đồng). Nay Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V kiện đòi số tiền 13.046.992đ (mười ba triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm chín mươi hai đồng) ông đồng ý trả nhưng đề nghị Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V tạo điều kiện cho ông trả dần mỗi tháng 1.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Đoàn Đức M hiện đang cư trú tại tổ 17A, phường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V yêu cầu Tòa án buộc ông Đoàn Đức M phải trả công ty dứt điểm một lần số tiền nợ gốc là 13.046.992đ (mười ba triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm chín mươi hai đồng). Bị đơn ông Đoàn Đức M đồng ý trả số tiền nợ là 13.046.992đ nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000đ.

Xét thấy: Ngày 07 tháng 7 năm 2015, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V có cho ông Đoàn Đức M vay số tiền 10.550.000đ (mười triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 20150707-800022-0001;

mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân; lãi suất cho vay là 5%/tháng, thời hạn vay là 34 tháng; kế hoạch trả nợ là 33 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 652.000đ, tháng cuối cùng trả số tiền 612.000đ, thanh toán vào ngày 08 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 08 tháng 8 năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông M đã thanh toán nợ vay cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V 11 lần với số tiền là 7.1880.000đ và tháng 1/2018 trả 655.000đ, số tiền còn nợ là 13.046.992đ (mười ba triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm chín mươi hai đồng) , như vậy ông M đã vi phạm thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng. Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V, buộc ông Đoàn Đức M phải trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền nợ là 13.046.992đ, trong đó nợ gốc là 8.126.259đ, nợ lãi là 4.938.733đ là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Đoàn Đức M yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000đ nhưng không được người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đồng ý, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về án phí: ông Đoàn Đức M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.046.992đ x 5% = 652.349đ (sáu trăm năm mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi chín đồng). Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 342.000đ (ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000054 ngày 25 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V. Buộc ông Đoàn Đức M phải trả cho Ngân hàng V số tiền nợ là 13.046.992đ (mười ba triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm chín mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 8.126.259đ, nợ lãi là 4.938.733đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 652.349đ (sáu trăm năm mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi chín đồng) ông Đoàn Đức M phải chịu. Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 342.000đ (ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000054 ngày 25 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Tòa án nhân dân tp. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:
THẨM
- *Đương sự;*

TÒA
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN

Nguyễn Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Các đương sự;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Chi cục THA quận Cẩm Lệ
- L- u hồ sơ vụ án.

Lê Đức Thọ